TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày: 31 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Trí Dũng và bà Ninh Ngọc Thu.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1989 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1; vợ: Ngô Thị Phương T1, sinh năm 1989; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 23/8/2013, bị Công an huyện L xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "*Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác*";

+ Ngày 10/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

+ Ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 45 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/01/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 10/01/2025 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1956; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Trung T2; vắng mặt.

2. Chị Ngô Thị Phương T1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 31/12/2024, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã Đ và Công an xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam làm nhiệm vụ tuần tra tại đường bê tông liên thôn thuộc địa phận thôn C, xã N thì phát hiện Nguyễn Văn H đang đứng cùng một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) ở ven đường có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy nên yêu cầu kiểm tra thì người đàn ông điều khiển xe mô tô (không rõ BKS) bỏ chạy thoát và làm rơi một điện thoại di động xuống nền đường, còn Nguyễn Văn H bị giữ lại. Kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Nguyễn Văn H có 01 túi nilon màu trắng KT(3x5)cm miệng túi có kẹp nhựa chứa chất bột màu trắng dạng cục, tại chỗ H khai là ma túy, loại H2 đang bán cho người đàn ông vừa bỏ chạy nhưng H mới nhận tiền, chưa kịp đưa ma túy cho người này thì bị bắt. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ của Nguyễn Văn H: 01 túi nilon chứa chất nghi ma túy có đặc điểm như nêu trên (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01), số tiền 200.000 đồng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03); thu trên nền đường gần chỗ Nguyễn Văn H đứng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04), sau đó đưa Nguyễn Văn H cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn H tại thôn C, xã N, huyện L. Kết quả khám xét: Thu giữ tại đầu giường dưới nệm trong buồng ngủ 01 hộp sắt loại hộp thuốc lá Thăng Long KT (8x10x2)cm bên trong có 01 túi nilon màu trắng KT (5x10)cm, miệng túi có kẹp zip viền màu đỏ chứa chất bột màu trắng dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01); 01 mảnh giấy bạc màu trắng một mặt bị đốt cháy (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02); 01 dao lam nhãn hiệu Croma (được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX03).

Tại bản Kết luận giám định số 21/KL-KTHS ngày 06/01/2025 của Phòng K - Công an tỉnh H, kết luận:

"*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì, ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,067g (không phẩy không trăm sáu mươi bảy gam), loại: Heroine.*

- Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì, ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,460g (không phẩy bốn trăm sáu mươi gam), loại: Heroine.

- 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị nhiệt hóa một phần trong phong bì ký hiệu KX02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine.

- 01 dao lam nhãn hiệu Croma trong phong bì ký hiệu KX03 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Heroine".

** Về nguồn gốc số ma túy đã bán và thu giữ Nguyễn Văn H khai:* Do bản thân mắc nghiện ma túy nên nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời. Ngày 30/12/2024, H bắt xe ôm đi đến khu C tầng thuộc thành phố N, tỉnh Nam Định và mua được của một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) 500.000 đồng tiền ma túy, loại Heroine được để trong túi nilon, sau đó H mang về nhà dùng dao lam cắt ra một phần sử dụng bằng hình thức hít, phần còn lại bỏ vào trong hộp thuốc lá Thăng L1 và cất ở dưới đệm trong phòng ngủ. Đến khoảng 17 giờ 40 phút ngày 31/12/2024 có một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) sử dụng số thuê bao 0943.060.419 gọi đến số thuê bao 0385.591.456 của H hỏi mua 200.000 đồng ma túy, loại Heroine thì H đồng ý và hẹn người này đến khu vực nghĩa trang gần nhà H để giao dịch mua bán ma tuý. Khoảng 20 giờ cùng ngày, người này gọi điện cho H nói đã đến điểm hẹn nên H dùng dao lam cắt một phần ma túy từ túi ma túy mua ngày 30/12/2024 ra và bỏ vào trong túi nilon để mang đi bán, phần ma túy còn lại H tiếp tục cất ở dưới đệm trong phòng ngủ. Sau đó H đi ra điểm hẹn gặp người mua ma túy, tại đây người mua ma túy đưa cho H 200.000 đồng, H cầm tiền cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đưa túi nilon chứa ma túy loại Heroine cho người này nhưng người này chưa kịp cầm thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

* Kết quả khai thác dữ liệu điện tử trong 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76 lắp sim thuê bao 0385.591.456 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel lắp sim thuê bao 0943.060.419 đã thu giữ xác định có các cuộc gọi giữa 02 số thuê bao trên phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn H;

** Về vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ:* Đối với số tiền 200.000 đồng đã thu giữ, tài liệu điều tra xác định là tiền Nguyễn Văn H bán trái phép chất ma túy mà có; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A76 và Masstel thu giữ là của Nguyễn Văn H và người đàn ông mua ma túy sử dụng để làm phương tiện liên lạc mua, bán trái phép chất ma túy và 04 phong bì niêm phong số 21/KTHS lần lượt ghi "*Mẫu vật hoàn trả QT01*"; "*Mẫu vật hoàn trả KX01*"; "*Mẫu vật hoàn trả KX02*"; "*Mẫu vật hoàn trả KX03*" là vật chứng của vụ án hoàn trả sau giám định. Tất cả các tài sản, đồ vật trên đều được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân để phục vụ công tác xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSLN ngày 03/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, truy tố Nguyễn Văn H về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn H từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù. Phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với bị cáo, đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố; không có ý kiến tranh luận, bào chữa hay khiếu nại gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng là chị Ngô Thị Phương T1 trình bày: Việc chồng chị là bị cáo Nguyễn Văn H mua bán trái phép chất ma tuý chị không biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Phạm Thị L) và người làm chứng (anh Nguyễn Trung T2) vắng mặt tại phiên toà nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của bà L và anh T2, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu được, kết luận giám định về ma tuý và các tài liệu, chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án.

Do đó đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 31/12/2024, tại thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn H đang bán trái phép 0,067 gam ma túy, loại Heroine cho một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* với số tiền 200.000 đồng để thu lời bất chính thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an huyện L phối hợp với Công an xã Đ và Công an xã N, huyện L phát hiện, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H còn phát hiện thu giữ 0,460gam ma túy loại Heroine, H cất giữ với mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Tổng khối lượng ma túy, loại Heroine Nguyễn Văn H cất giữ để bán và mang đi bán là 0,527gam (*không phẩy năm trăm hai mươi bẩy gam*).

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về nhân thân:* Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, từng bị xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi *"Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác"* và 02 lần bị kết án về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân, nay lại thực hiện tội phạm về ma tuý. Đây là tình tiết cần xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật - đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự địa phương, tệ nạn ma tuý gây ra nhiều hệ luỵ cho xã hội và bản thân, gia đình có người nghiện, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo yên tâm chấp hành án, sớm hoà nhập cộng đồng xã hội, đồng thời cũng thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng cần xem xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế của bị cáo để áp dụng mức phạt cho phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Toàn bộ số ma tuý thu giữ hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là chất thuộc danh mục Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ, lưu hành, cần tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A76 vỏ ngoài màu đen, đã cũ, qua sử dụng mà bị cáo Nguyễn Văn H đã sử dụng để liên lạc bán trái phép chất ma tuý; 01 chiếc điện thoại di động Masstet vỏ ngoài màu đen, đã cũ, qua sử dụng của đối tượng đã sử dụng liên lạc với bị cáo H để mua ma tuý cùng

số tiền 200.000 đồng là do bị cáo H bán ma tuý mà có, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác:

- Đối với đối tượng sử dụng số thuê bao 0943.060.419 gọi điện và đưa tiền mua ma túy của Nguyễn Văn H theo H khai không biết nhân thân, lai lịch của người này. Tài liệu điều tra xác định người đăng ký sử dụng thuê bao 0943.060.419 là bà Phạm Thị L, sinh năm 1956, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam nhưng bà L khai không sử dụng số thuê bao trên, cũng không cung cấp hay cho ai mượn thông tin cá nhân, giấy tờ để đăng ký thuê bao di động. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L không có căn cứ để xác minh, xử lý đối với đối tượng trên theo quy định pháp luật.

- Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H như H đã khai, do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, ngoài ra không còn thông tin, tài liệu gì khác nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện L không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 04 *(Bốn)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/12/2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn H 5.000.000 *(Năm triệu)* đồng, sung nộp ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu huỷ: 04 (*Bốn*) phong bì niêm phong có số 21/KTHS, ghi lần lượt là *"Mẫu vật hoàn trả QT01"*, *"Mẫu vật hoàn trả KX01", "Mẫu vật hoàn trả KX02"* và *"Mẫu vật hoàn trả KX03"*. Tình trạng phong bì niêm phong dán kín nguyên vẹn.

- Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại OPPO A76 vỏ ngoài màu đen, đã cũ, qua sử dụng có số seri: 7d389e02; 01 điện thoại Masstel vỏ ngoài màu đen, đã cũ, qua sử dụng; số tiền 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân ngày 25/02/2025 và Uỷ nhiệm chi số 10 ngày 25/02/2025).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo cho Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

5. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tối Cao (vụ GĐKT I).
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thành Nam